

SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ
ĐỀ THI THAM KHẢO

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN THI: ĐỊA LÍ

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: (ID: 758779) Phần đất liền của lãnh thổ nước ta tiếp giáp với quốc gia nào sau đây?

- A. Thái Lan. B. Ma-lai-xi-a. C. Campuchia. D. Mi-an-ma.

Câu 2: (ID: 758780) Biện pháp hạn chế thiệt hại do bão gây ra ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. xây hồ thủy điện ở thượng nguồn. B. sơ tán dân đến nơi an toàn.
C. chống hạn mặn vùng ven biển. D. mở rộng đô thị vừa và nhỏ.

Câu 3: (ID: 758781) Thành phố nào sau đây của nước ta **không** thuộc đô thị trực thuộc Trung ương?

- A. Cần Thơ. B. Hạ Long. C. Hà Nội. D. Đà Nẵng.

Câu 4: (ID: 758782) Nguồn lao động ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có tác phong công nghiệp rất cao. B. Lao động đã qua đào tạo giảm.
C. Ít có khả năng hội nhập quốc tế. D. Tỷ lệ lao động ở nông thôn giảm.

Câu 5: (ID: 758783) Bò lấy sữa được nuôi với quy mô lớn trên các vùng

- A. cao nguyên. B. đồng bằng. C. núi cao. D. ven biển.

Câu 6: (ID: 758784) Nhà máy điện khí nào sau đây có công suất lớn nhất ở nước ta hiện nay?

- A. Phú Mỹ 1. B. Nhơn Trạch 1. C. Phả Lại 2. D. Ô Môn 1.

Câu 7: (ID: 758785) Loại hình vận tải có tốc độ phát triển và hiện đại hóa nhanh ở nước ta hiện nay là

- A. đường bộ. B. đường hàng không. C. đường biển. D. đường sắt.

Câu 8: (ID: 758786) Trung tâm du lịch nào sau đây có ý nghĩa quốc gia?

- A. Phan Thiết. B. Hạ Long.
C. Thành phố Hồ Chí Minh D. Buôn Ma Thuột.

Câu 9: (ID: 758787) Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh kinh tế nào sau đây?

- A. Phát triển điện khí. B. Phát triển điện gió. C. Phát triển địa nhiệt. D. Phát triển thủy điện.

Câu 10: (ID: 758788) Hiện nay, huyện đảo nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Vân Đồn. B. Phú Quý. C. Cồn Cỏ. D. Bạch Long Vĩ.

Câu 11: (ID: 758789) Duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện thuận lợi để xây dựng cảng biển nhờ có

- A. Vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi, hải sản phong phú.
B. Nhiệt độ cao, nắng quanh năm, có nhiều con sông lớn.
C. Đường bờ biển dài, nhiều vũng vịnh nước sâu kín gió.

D. Nhiều bãi biển đẹp, nhiều dãy núi chạy sát ra bờ biển.

Câu 12: (ID: 758790) Hiện nay, Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về

A. tổng trị giá xuất nhập khẩu.

B. số lượng đàn gia súc lớn.

C. diện tích cây lương thực.

D. sản lượng thủy sản khai thác.

Câu 13: (ID: 758791) Quá trình feralit là quá trình hình thành đất chủ yếu ở nước ta do nguyên nhân nào sau đây?

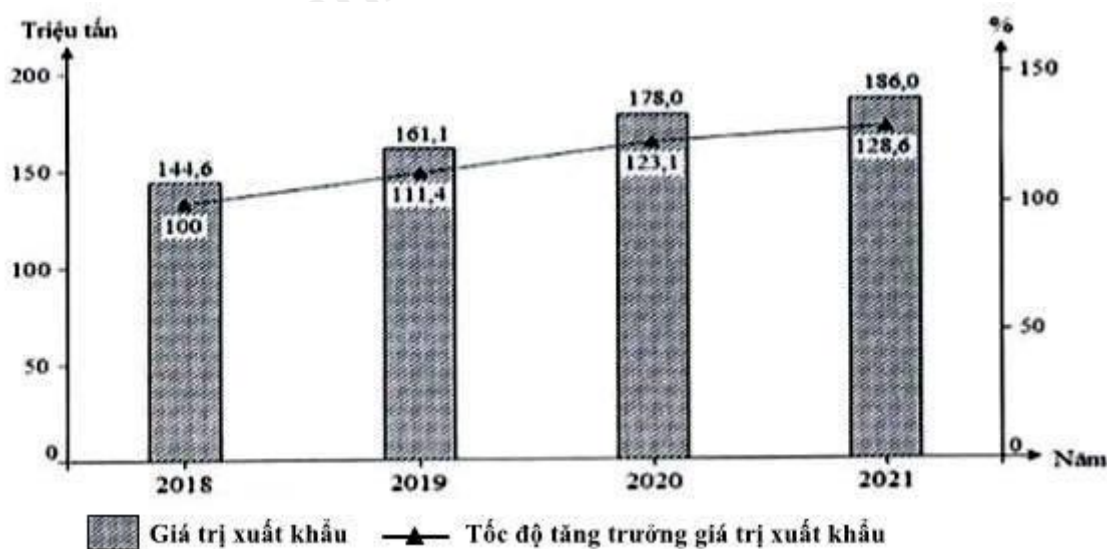
A. Địa hình chủ yếu là đồng bằng thấp.

B. vị trí tiếp giáp với biển Đông rộng lớn.

C. Khí hậu nhiệt đới ẩm, nhiều đồi núi thấp.

D. Tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương.

Câu 14: (ID: 758792) Cho biểu đồ về hàng xuất khẩu qua các cảng của nước ta giai đoạn 2018-2021



Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

A. Tốc độ tăng hàng xuất khẩu có xu hướng giảm nhanh.

B. Hàng xuất khẩu tăng 41,4 triệu tấn từ năm 2018-2021.

C. Hàng xuất khẩu tăng nhanh nhưng không liên tục.

D. Tốc độ tăng hàng xuất khẩu năm 2020 thấp nhất.

Câu 15: (ID: 758793) Phát biểu nào sau đây **không đúng** với ngoại thương ở nước ta hiện nay?

A. Trị giá xuất khẩu hàng hóa tăng nhanh.

B. Trị giá nhập khẩu hàng hóa tăng liên tục.

C. Thị trường nhập khẩu ngày càng thu hẹp.

D. Thị trường xuất khẩu ngày càng mở rộng.

Câu 16: (ID: 758794) Vùng Bắc Trung Bộ đẩy mạnh đánh bắt xa bờ là để

A. nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản và bảo vệ môi trường biển.

B. chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại.

C. tăng cường chế biến thủy sản và mở rộng thị trường tiêu thụ.

D. mở rộng diện tích nuôi trồng và áp dụng khoa học công nghệ.

Câu 17: (ID: 758795) Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta theo chiều Bắc-Nam **không có** ảnh hưởng nào sau đây đến phát triển kinh tế?

- A. Tạo sự đa dạng về cơ cấu cây trồng vật nuôi theo Bắc-Nam.
- B. Phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả cận nhiệt ở phía Bắc.
- C. Phát triển chuyên canh cây công nghiệp nhiệt đới ở phía Nam.
- D. Giảm tính liên kết trong phát triển kinh tế giữa các vùng miền.

Câu 18: (ID: 758796) Giải pháp để phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đẩy mạnh thâm canh, liên kết vùng sản xuất, ứng phó biến đổi khí hậu.
- B. mở rộng diện tích đất trồng, đảm bảo nước tưới, thu hút vốn đầu tư.
- C. áp dụng công nghệ mới, phát triển chế biến và thị trường tiêu thụ.
- D. quy hoạch vùng sản xuất, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: (ID: 758857) Cho thông tin sau:

Hệ sinh thái tiêu biểu ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là rừng nhiệt đới gió mùa. Mùa đông có nhiều loài cây rụng lá, mùa hạ cây cối phát triển xanh tốt. Trong rừng có thành phần loài nhiệt đới chiếm ưu thế, ngoài ra còn có các loài cây cận nhiệt và ôn đới như dẻ, re, sa mu, pơ mu,...; các loài thú có lông dày như gấu, chồn,... Vào mùa đông, ở đồng bằng trồng được các loại cây vụ đông.

- a) Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta chỉ có các loài nhiệt đới.
- b) Mùa đông lạnh không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp ở phía Bắc nước ta.
- c) Sự phân bố các loài cây như dẻ, re, sa mu ở phía Bắc cho thấy ảnh hưởng của điều kiện khí hậu đa dạng.
- d) Nhiều loài cây rụng lá vào mùa đông, trong rừng có các loài thú có lông dày là do phần lãnh thổ phía Bắc khí hậu có một mùa đông lạnh.

Câu 2: (ID: 758858) Cho thông tin sau:

Dịch vụ là những hoạt động mang tính xã hội tạo ra các sản phẩm nhằm thỏa mãn các nhu cầu sản xuất và đời sống của con người nên có cơ cấu ngành đa dạng và phức tạp. Việc phân chia các ngành dịch vụ hiện nay dựa vào các hoạt động dịch vụ diễn ra trong thực tế với ba nhóm: dịch vụ kinh doanh, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công. Ở nước ta, dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế và phát triển ngày càng đa dạng.

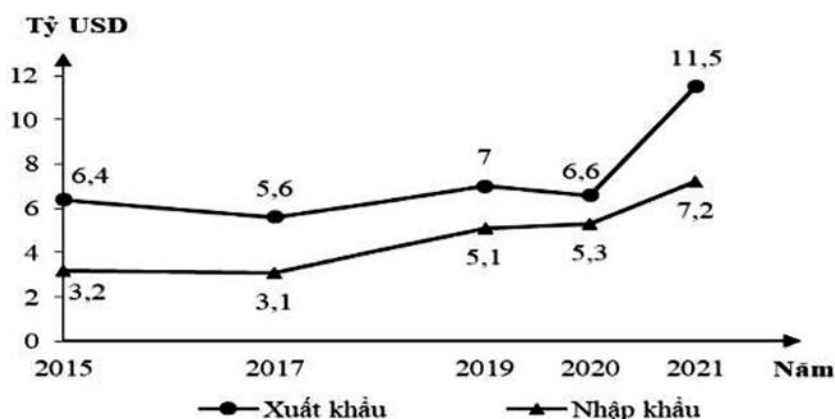
- a) Dịch vụ góp phần quan trọng trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.
- b) Cơ cấu ngành dịch vụ ở nước ta ngày càng đa dạng.
- c) Thể dục thể thao, du lịch, y tế, giáo dục thuộc nhóm ngành dịch vụ kinh doanh.
- d) Hệ thống chính sách cùng sự phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ tạo nên sự đa dạng về cơ cấu ngành dịch vụ nước ta.

Câu 3: (ID: 758859) Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đồng bằng phì nhiêu, được coi là vừa lúa, vừa trái cây, vừa thủy sản của đất nước, nhưng Đồng bằng sông Cửu Long lại đang đứng trước nạn hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở do biến đổi khí hậu gây ra. Từ đó, đã và đang gây ra nhiều tác động đáng lo ngại đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Việt Nam.

- a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng ít chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai.
- b) Diện tích canh tác nông nghiệp sử dụng nguồn nước ngọt như lúa, hoa màu, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản sẽ bị thu hẹp, năng suất và sản lượng sẽ suy giảm.
- c) Tăng cường khai thác và sử dụng nguồn năng lượng hóa thạch của vùng như dầu khí, than bùn là giải pháp để giảm thiểu nguồn phát thải khí nhà kính.
- d) Điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nâng cấp hệ thống thủy lợi là giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng.

Câu 4: (ID: 758860) Cho biểu đồ:



TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA BRU-NÂY, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

- a) Năm 2021, Bru-nây có cán cân thương mại xuất siêu với trị giá cao nhất.
- b) Từ năm 2015 đến năm 2021, Bru-nây có cán cân thương mại xuất siêu.
- c) Trị giá xuất khẩu và trị giá nhập khẩu của Bru-nây có biến động trong giai đoạn 2015 - 2021.
- d) Năm 2021 so với năm 2015, trị giá nhập khẩu của Bru-nây tăng chậm hơn trị giá xuất khẩu.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: (ID: 758861) Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng tại trạm quan trắc Đà Nẵng, năm 2021

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	20,3	22,3	25,8	27,5	29,6	31,1	30,9	30,8	27,8	26,8	25,1	22,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB thống kê 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình năm 2021 tại trạm quan trắc Đà Nẵng là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2: (ID: 758862) Cho bảng số liệu:

Mức nước một số sông chính ở nước ta năm 2022

(Đơn vị: cm)

Mức nước	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà (trạm Hòa Bình)	1813	777
Sông Hồng (trạm Hà Nội)	726	24

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2022, NXB Thống kê 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2022, sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Đà tại trạm Hòa Bình cao hơn so với sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Hồng tại trạm Hà Nội là bao nhiêu cm.

Câu 3: (ID: 758863) Năm 2022, khu vực thành thị của nước ta có tỉ suất sinh thô là 14,2% tỉ suất chết thô là 5,0%. Tỉ suất tăng dân số tự nhiên của khu vực thành thị nước ta là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 4: (ID: 758864) Năm 2023, tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ của nước ta là 49,4 tỉ USD, trong đó trị giá xuất khẩu là 20,3 tỉ USD. Hãy cho biết tỉ trọng trị giá nhập khẩu của nước ta trong tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5: (ID: 758865) Năm 2023, sản lượng lương thực có hạt của nước ta là 47,9 triệu tấn, dân số 100,3 triệu người. Hãy cho biết sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người của nước ta là bao nhiêu kg/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6: (ID: 758867) Cho bảng số liệu:

Diện tích một số cây công nghiệp lâu năm và diện tích cây cà phê của Tây Nguyên năm 2010 và năm 2021

(Đơn vị: nghìn ha)

Tiêu chí	Năm	2010	2021
Diện tích một số cây công nghiệp lâu năm		877,2	1074,9
Diện tích cây cà phê		526,7	657,4

(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2011, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ trọng diện tích cây cà phê trong tổng diện tích một số cây công nghiệp lâu năm của Tây Nguyên năm 2021 so với năm 2010 tăng thêm bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.C	2.B	3.B	4.D	5.A	6.A	7.B	8.C	9.D	10.B
11.C	12.A	13.C	14.B	15.C	16.A	17.D	18.C		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta.

Cách giải:

Phần đất liền của lãnh thổ nước ta tiếp giáp với Campuchia.

Chọn C.

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần phòng chống thiên tai.

Cách giải:

- Biện pháp hạn chế thiệt hại do bão gây ra ở vùng đồng bằng nước ta là sơ tán dân đến nơi an toàn.
- A sai vì hồ thủy điện chủ yếu được xây dựng ở vùng núi nhằm điều tiết dòng chảy và cung cấp điện. Tuy nhiên, nó không trực tiếp giúp hạn chế thiệt hại do bão ở vùng đồng bằng.
- C sai vì biện pháp này chủ yếu áp dụng để đối phó với xâm nhập mặn do nước biển dâng hoặc do hạn hán, không phải là giải pháp để giảm thiểu thiệt hại do bão gây ra.
- D sai vì việc mở rộng đô thị không liên quan trực tiếp đến việc giảm thiểu thiệt hại do bão. Nếu không có quy hoạch hợp lý, việc mở rộng đô thị còn có thể làm gia tăng rủi ro thiên tai.

Chọn B.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần đô thị hóa.

Cách giải:

- Hiện nay, Việt Nam có 5 đô thị trực thuộc Trung ương, bao gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.
- Hạ Long là thành phố thuộc tỉnh Quảng Ninh, không phải đô thị trực thuộc Trung ương.

Chọn B.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phân lao động và việc làm.

Cách giải:

Đặc điểm của nguồn lao động ở nước ta hiện nay:

- Tác phong công nghiệp của lao động Việt Nam đang được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt trong một số ngành nghề truyền thống và lao động phổ thông.
- Lao động đã qua đào tạo đang tăng lên nhờ vào các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo nghề.
- Lao động Việt Nam ngày càng có nhiều cơ hội tiếp cận với thị trường lao động quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, sản xuất và dịch vụ.
- Tỷ lệ lao động ở nông thôn giảm vì quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa đã khiến nhiều lao động dịch chuyển từ khu vực nông thôn sang thành thị để tìm kiếm việc làm trong ngành công nghiệp và dịch vụ.

Chọn D.

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phân đặc điểm ngành chăn nuôi.

Cách giải:

Bò sữa thường được nuôi với quy mô lớn ở các cao nguyên, nơi có khí hậu mát mẻ, đồng cỏ rộng và phù hợp với chăn nuôi bò sữa. Ở Việt Nam, một số vùng nuôi bò sữa lớn là cao nguyên Mộc Châu (Sơn La), cao nguyên Gia Lai, Đà Lạt (Lâm Đồng).

Chọn A.

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phân công nghiệp sản xuất điện.

Cách giải:

Trong số các nhà máy trên, Nhà máy điện Phú Mỹ 1 có công suất lớn nhất. Phú Mỹ 1 là một trong bốn nhà máy thuộc Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ, với tổng công suất của cả cụm nhà máy là 2485 MW. Phần 2: Đây là nhà máy nhiệt điện than, không phải nhà máy điện khí.

Chọn A.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phân giao thông vận tải.

Cách giải:

Loại hình vận tải có tốc độ phát triển và hiện đại hóa nhanh ở nước ta hiện nay là đường hàng không. Ngành hàng không đã có sự tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây với sự mở rộng của các hãng hàng không,

sân bay được nâng cấp, xây dựng mới (như sân bay Long Thành), mở rộng đường băng, nhà ga, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong vận hành và quản lý bay. Ngoài ra, kinh tế phát triển, du lịch bùng nổ và nhu cầu di chuyển nhanh chóng giữa các thành phố lớn đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành hàng không.

Chọn B.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần du lịch.

Cách giải:

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch của Việt Nam. Đây là điểm đến thu hút lượng lớn du khách trong và ngoài nước, với nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, trung tâm mua sắm và giải trí sôi động.

Chọn C.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh về phát triển thủy điện do có nhiều sông lớn trên địa hình dốc, sông ngòi có tiềm năng thủy điện lớn. Các nhà máy thủy điện tiêu biểu là: Hòa Bình, Sơn La trên sông Đà.

Chọn D.

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Hiện nay, huyện đảo Phú Quý thuộc tỉnh Bình Thuận vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Chọn B.

Câu 11 (VDC):

Phương pháp:

Phân tích kiến thức bài học phần Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

- Duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện thuận lợi để xây dựng cảng biển nhờ có đường bờ biển dài, nhiều vũng vịnh nước sâu kín gió. Khu vực này có bờ biển kéo dài từ Đà Nẵng đến Bình Thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hệ thống cảng biển. Ngoài ra, nhiều vũng, vịnh nước sâu, kín gió: Các vịnh như vịnh Cam Ranh (Khánh Hòa), vịnh Vân Phong, vịnh Quy Nhơn... có độ sâu lớn, kín gió, ít bị tác động của bão, rất thích hợp để làm cảng biển nước sâu.

- A sai vì vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi, hải sản phong phú là lợi thế cho ngành thủy sản, không phải yếu tố chính để xây dựng cảng biển.
- B sai vì nhiệt độ cao, nắng quanh năm, nhiều con sông lớn có thể thuận lợi cho các ngành sản xuất khác, không liên quan trực tiếp đến cảng biển.
- D sai vì nhiều bãi biển đẹp là lợi thế về du lịch, còn dãy núi sát biển có thể gây cản trở cho việc xây dựng cảng.

Chọn C.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần Đông Nam Bộ.

Cách giải:

Hiện nay, Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về tổng trị giá xuất nhập khẩu. Năm 2021, tổng trị giá xuất khẩu và nhập khẩu của vùng là 236,5 tỉ USD, chiếm 35,3% của cả nước; trong đó, trị giá xuất khẩu là 112,6 tỉ USD và trị giá nhập khẩu là 123,9 tỉ USD.

Chọn A.

Câu 13 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần đất (Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa).

Cách giải:

Quá trình feralit là quá trình hình thành đất chủ yếu ở nước ta do khí hậu nhiệt đới ẩm, nhiều đồi núi thấp.

Trong điều kiện nhiệt ẩm cao, quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh, tạo nên một lớp đất dày. Mưa nhiều rửa trôi các chất bazo dễ tan làm đất chua, đồng thời có sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm tạo ra màu đỏ vàng. Vì thế, loại đất này được gọi là đất feralit (Fe - Al) đỏ vàng.

- Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp:

+ Đồi núi chiếm tới 3/4 diện tích lãnh thổ, đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích.

+ Tính trên phạm vi cả nước, địa hình đồng bằng và đồi núi thấp (dưới 1000m) chiếm tới 85% diện tích. Địa hình núi cao (trên 2000m) chỉ chiếm 1% diện tích cả nước.

→ Quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng đồi núi thấp trên đá mẹ axit, do đó đất feralit là loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta.

Chọn C.

Câu 14 (VD):

Phương pháp:

Phân tích biểu đồ.

Cách giải:

Hàng xuất khẩu tăng liên tục, tăng từ 144,6 triệu tấn năm 2018 lên 186 triệu tấn năm 2021, tăng 41,4 triệu tấn.

Chọn B.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần thương mại.

Cách giải:

Thị trường nhập khẩu ngày càng mở rộng, trị giá nhập khẩu của nước ta tăng liên tục. Thị trường nhập khẩu chủ yếu của nước ta (năm 2021) là: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thái Lan, Ô-xtrây-li-a,...

Chọn C.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

Phân tích kiến thức bài học phần Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ tại vùng Bắc Trung Bộ nhằm đạt được hai mục tiêu chính:

- Nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản: Khi đánh bắt xa bờ, các tàu thuyền có thể khai thác những vùng biển sâu và xa, nơi có nguồn tài nguyên thủy sản phong phú và đa dạng hơn so với các vùng ven bờ. Điều này giúp gia tăng sản lượng và chất lượng thủy sản, đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành đánh bắt thủy sản.

- Bảo vệ môi trường biển: Đánh bắt xa bờ giúp giảm áp lực lên các vùng biển gần bờ, nơi thường xuyên bị khai thác quá mức, ảnh hưởng đến sự phục hồi và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản. Việc khai thác ở vùng biển xa bờ sẽ giúp bảo vệ các nguồn lợi thủy sản và duy trì sự cân bằng sinh thái trong các vùng biển gần bờ.

→ Các mục tiêu này đi đôi với việc phát triển ngành thủy sản một cách bền vững, đảm bảo lợi ích lâu dài cho cộng đồng ngư dân và bảo vệ hệ sinh thái biển

Chọn A.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần thiên nhiên phân hóa đa dạng.

Cách giải:

Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta theo chiều Bắc-Nam chủ yếu tạo ra sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, khí hậu, và tài nguyên thiên nhiên ở từng khu vực. Điều này ảnh hưởng đến cơ cấu cây trồng, vật nuôi và các ngành sản xuất khác ở từng vùng, nhưng không làm giảm tính liên kết trong phát triển kinh tế giữa các vùng. Ngược lại, sự phân hóa này còn giúp các vùng có thể chuyên môn hóa sản xuất, từ đó tạo điều kiện thúc

đẩy hợp tác và trao đổi hàng hóa giữa các vùng miền, góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc gia.

Chọn D.

Câu 18 (VDC):

Phương pháp:

Phân tích kiến thức bài học phần Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

Chăn nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long có thể đạt hiệu quả kinh tế cao nếu áp dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đồng thời, phát triển chế biến sản phẩm chăn nuôi giúp gia tăng giá trị gia tăng, tạo ra nhiều sản phẩm chế biến sẵn để phục vụ nhu cầu tiêu thụ. Việc mở rộng thị trường tiêu thụ giúp gia tăng đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi, thúc đẩy tiêu thụ bền vững.

Chọn C.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	SSĐĐ	ĐĐSĐ	SĐSĐ	ĐĐĐS

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm sự phân hóa thiên nhiên theo chiều bắc – nam ở nước ta.

Cách giải:

- a) Sai. Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có các loài nhiệt đới chiếm ưu thế, ngoài ra còn có các loài cây cận nhiệt và ôn đới như dẻ, re, sa mu, pơ mu,...; các loài thú có lông dày như gấu, chồn,...
- b) Sai. Vào mùa đông, ở đồng bằng trồng được các loại cây vụ đông.
- c) Đúng. Sự phân bố các loài cây như dẻ, re, sa mu ở phía Bắc phản ánh sự ảnh hưởng của điều kiện khí hậu đa dạng với mùa đông lạnh và mùa hè ẩm áp, tạo điều kiện cho sự tồn tại của nhiều loại cây từ các vùng khí hậu khác nhau.
- d) Đúng. Nhiều loài cây rụng lá vào mùa đông, trong rừng có các loài thú có lông dày là do phần lãnh thổ phía Bắc khí hậu có một mùa đông lạnh.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố và phát triển ngành dịch vụ.

Cách giải:

a) Đúng. Dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, đặc biệt trong việc thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Các ngành dịch vụ như tài chính, ngân hàng, viễn thông, giáo dục, y tế, vận tải... góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành sản xuất và cải thiện đời sống, tạo ra môi trường phát triển cho các lĩnh vực khác.

b) Đúng. Dịch vụ ở nước ta phát triển đa dạng và ngày càng mở rộng các lĩnh vực, từ các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục đến các dịch vụ chuyên ngành như tài chính, viễn thông, du lịch. Điều này phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của các ngành dịch vụ trong nền kinh tế.

c) Sai. Mặc dù thể dục thể thao, du lịch, y tế, và giáo dục đều là các ngành dịch vụ, nhưng chúng không hoàn toàn thuộc nhóm dịch vụ kinh doanh. Thực tế, các ngành như y tế và giáo dục thuộc nhóm dịch vụ công vì chúng chủ yếu phục vụ nhu cầu cộng đồng và không nhằm đến lợi nhuận trực tiếp. Trong khi đó, thể dục thể thao và du lịch có thể bao gồm cả các dịch vụ kinh doanh.

d) Đúng. Sự phát triển của khoa học - công nghệ và các chính sách hỗ trợ đã góp phần rất lớn vào sự đa dạng hóa ngành dịch vụ tại Việt Nam. Các công nghệ mới như Internet, viễn thông, AI, và các ứng dụng phần mềm đã tạo ra nhiều dịch vụ mới và thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ trong nhiều lĩnh vực. VD: dịch vụ ngân hàng số, dịch vụ gọi xe qua app, dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ xa, dạy học trực tuyến, thuê xe tự lái,...

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên, ngành trồng trọt vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

a) Sai. Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những vùng chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu và thiên tai, bao gồm hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở. Những hiện tượng này đang ngày càng diễn ra mạnh mẽ và gây tác động nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân trong khu vực.

b) Đúng. Do biến đổi khí hậu, các hiện tượng như hạn hán, xâm nhập mặn đang làm suy giảm diện tích đất canh tác và khả năng sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long. Điều này dẫn đến việc năng suất và sản lượng nông sản như lúa, hoa màu, cây ăn trái, và thủy sản bị suy giảm do nguồn nước ngọt bị thu hẹp.

c) Sai. Việc tăng cường khai thác năng lượng hóa thạch như dầu khí và than bùn không phải là giải pháp giúp giảm phát thải khí nhà kính, mà ngược lại, nó sẽ tăng cường phát thải khí nhà kính, góp phần vào việc làm trầm trọng thêm biến đổi khí hậu. Giải pháp giảm phát thải khí nhà kính cần phải là tăng cường năng lượng tái tạo, giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

d) Đúng. Để thích ứng với biến đổi khí hậu, các giải pháp như điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi (chọn giống chịu mặn, chịu hạn), và nâng cấp hệ thống thủy lợi giúp cải thiện việc quản lý nước là rất cần thiết. Những biện pháp này sẽ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai và duy trì sản xuất nông nghiệp bền vững.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

- Xuất siêu: Xuất khẩu > Nhập khẩu.

- Áp dụng công thức: Cán cân thương mại = Giá trị xuất khẩu - Giá trị nhập khẩu.

Cách giải:

a) Đúng. Cán cân thương mại của Bru-nây giai đoạn 2015 – 2021:

- Cán cân thương mại năm 2015 = $6,4 - 3,2 = 3,2$ tỷ USD.

- Cán cân thương mại năm 2017 = $5,6 - 3,1 = 2,5$ tỷ USD.

- Cán cân thương mại năm 2019 = $7 - 5,1 = 1,9$ tỷ USD.

- Cán cân thương mại năm 2020 = $6,6 - 5,3 = 1,3$ tỷ USD.

- Cán cân thương mại năm 2021 = $11,5 - 7,2 = 4,3$ tỷ USD.

→ Năm 2021, Bru-nây có cán cân thương mại xuất siêu với trị giá cao nhất (4,3 tỷ USD).

b) Đúng. Từ năm 2015 đến năm 2021, Bru-nây có cán cân thương mại xuất siêu (Xuất khẩu > Nhập khẩu)

c) Đúng. Trị giá xuất khẩu và trị giá nhập khẩu của Bru-nây có biến động trong giai đoạn 2015 - 2021. Giai đoạn 2019 – 2020, trị giá xuất khẩu giảm từ 7 tỷ USD xuống còn 6,6 tỷ USD; trị giá nhập khẩu tăng nhẹ từ 5,1 tỷ USD lên 5,3 tỷ USD.

d) Sai.

Năm 2021 so với năm 2015:

- Trị giá nhập khẩu tăng từ 3,2 tỷ USD lên 7,2 tỷ USD, tăng 2,25 lần.

- Trị giá xuất khẩu tăng từ 6,4 tỷ USD lên 11,5 tỷ USD, tăng khoảng 1,8 lần.

→ Năm 2021 so với năm 2015, trị giá nhập khẩu của Bru-nây tăng nhanh hơn trị giá xuất khẩu.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	26,7	334	0,92	58,9	478	1,2

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức tính nhiệt độ trung bình năm:

Nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng : 12

Cách giải:

Nhiệt độ trung bình năm 2022 tại trạm quan trắc Đà Nẵng = $(20,3 + 22,3 + \dots + 22,4) : 12 = 26,7^\circ\text{C}$

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Công thức:

Sự chênh lệch mực nước của sông = mực nước cao nhất – mực nước thấp nhất

Cách giải:

- Sự chênh lệch mực nước của sông Đà tại trạm Hòa Bình = $1813 - 777 = 1036$ cm.

- Sự chênh lệch mực nước của sông Hồng tại trạm Hà Nội = $726 - 24 = 702$ cm.

→ Sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Đà tại trạm Hòa Bình cao hơn so với sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Hồng tại trạm Hà Nội = $1036 - 702 = 334$ cm.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Công thức: Tỉ suất tăng dân số tự nhiên = (tỉ suất sinh thô – tỉ suất tử thô) : 10

Cách giải:

Tỉ suất tăng dân số tự nhiên = $(14,2 - 5) : 10 = 0,92\%$.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Công thức:

Tổng trị giá xuất nhập khẩu = Trị giá xuất khẩu + Trị giá nhập khẩu.

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần : Tổng giá trị) x 100

Cách giải:

Ta có:

Trị giá nhập khẩu = $49,4 - 20,3 = 29,1$ tỉ USD.

Tỉ trọng trị giá nhập khẩu = $29,1 : 49,4 \times 100 \approx 58,9\%$.

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Công thức:

Bình quân lương thực đầu người = Sản lượng: Dân số

Cách giải:

1 tấn = 1000 kg.

Bình quân lương thực đầu người = $47,9 : 100,3 \times 1000 \approx 478$ kg/người.

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần : Tổng giá trị) x 100

Cách giải:

Ta có:

Tỉ trọng diện tích cây cà phê năm 2010 = $526,7 : 877,2 \times 100 \approx 60\%$

Tỉ trọng diện tích cây cà phê năm 2021 = $657,4 : 1074,9 \times 100 \approx 61,2\%$

→ Tỉ trọng diện tích cây cà phê trong tổng diện tích một số cây công nghiệp lâu năm của Tây Nguyên năm 2021 so với năm 2010 tăng thêm 1,2%.